

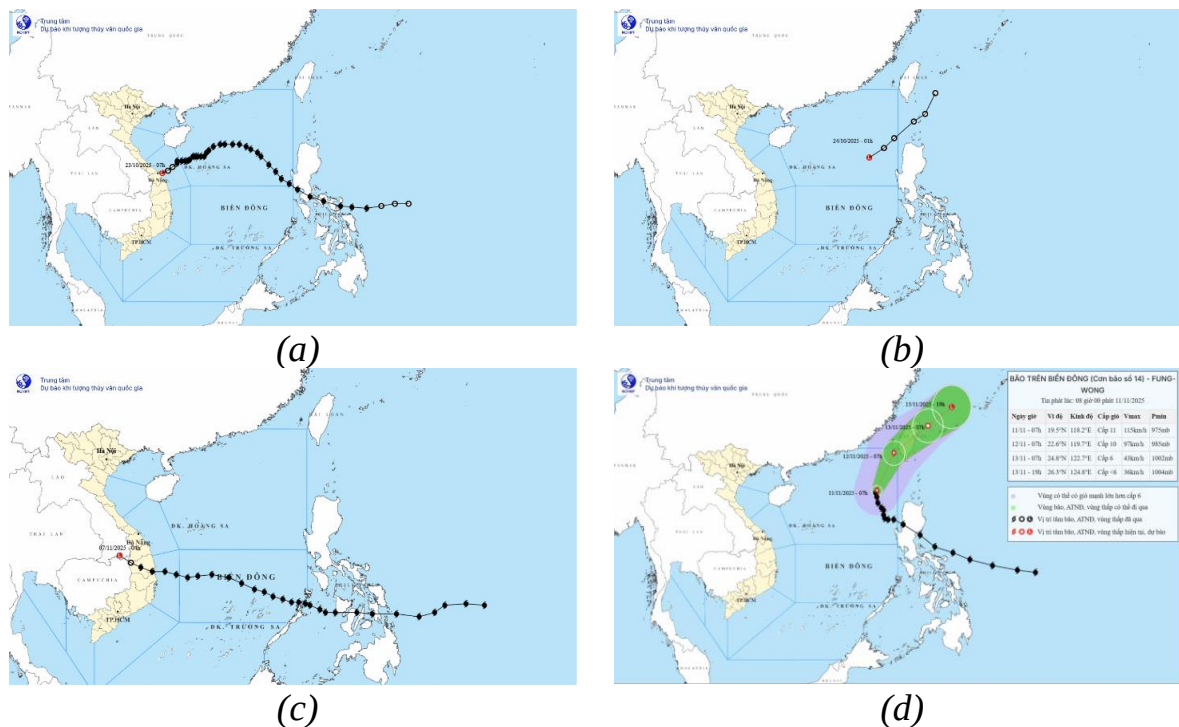
Số: KH1T-32/12h00/DBQG-DBKH

Hà Nội, ngày 11 tháng 11 năm 2025

**BẢN TIN DỰ BÁO KHÍ HẬU THỜI HẠN THÁNG
TRÊN PHẠM VI TOÀN QUỐC**
(Từ ngày 11/11-10/12/2025)

1. Phân tích, đánh giá thời tiết, khí hậu nổi bật từ 11/10-10/11/2025

+ **Bão và áp thấp nhiệt đới (ATNĐ):** Trên khu vực Biển Đông đã xuất hiện 03 cơn bão và 01 ATNĐ (Hình 1). Trong đó, cơn bão số 12 (FENGSHEN) và cơn bão số 13 (KALMAEGI) ảnh hưởng trực tiếp đến đất liền nước, diễn biến cụ thể như sau:



Hình 1: Quỹ đạo của các cơn bão (a) số 12 (FENGSHEN); (b) ATNĐ tháng 10; (c) Bão số 13 (KALMAEGI); (d) Bão số 14 (FUNG-WONG)

- **Bão số 12 (FENGSHEN):** Chiều ngày 19/10, bão FENGSHEN đi vào khu vực Bắc Biển Đông, trở thành cơn bão thứ 12 trên Biển Đông trong năm 2025, sau đó bão số 12 di chuyển theo hướng Tây Bắc với cường độ mạnh cấp 9, giật cấp 11. Chiều ngày 20/10, cường độ bão mạnh lên cấp 10, giật cấp 12, di chuyển theo hướng Tây Tây Bắc, sau di chuyển theo hướng Tây. Sáng sớm ngày 21/10, bão chuyển hướng di chuyển theo hướng Tây Nam. Từ chiều ngày 22/10, cường độ bão giảm dần, đến tối cùng ngày, sau khi đi vào vùng biển Quảng Trị-Quảng

Ngãi, bão suy yếu thành ATNĐ. Sáng sớm ngày 23/10, sau khi đi vào vùng biển ven bờ khu vực thành phố Huế-Đà Nẵng, ATNĐ suy yếu thành một vùng áp thấp và tan dần (*Hình 1a*).

- **Bão số 13 (KALMAEGI):** Sáng sớm ngày 05/11, cơn bão KALMAEGI đi vào khu vực Giữa Biển Đông, trở thành cơn bão thứ 13 trên Biển Đông trong năm 2025, bão di chuyển khá nhanh theo hướng Tây Tây Bắc với cường độ cấp 13, giật cấp 16. Trong ngày 05/11, cường độ bão mạnh lên cấp 14, giật cấp 17 và di chuyển nhanh hơn với tốc độ 25-30km/h. Từ nửa đêm đến sáng ngày 06/11, bão di chuyển chủ yếu về hướng Tây, đến sáng cùng ngày cường độ bão mạnh lên cấp 15, giật trên cấp 17. Từ chiều ngày 06/11, bão chuyển hướng và di chuyển chủ yếu theo hướng Tây Tây Bắc và cường độ giảm xuống cấp 14, giật cấp 16, tốc độ di chuyển nhanh khoảng 30km/h. Chiều tối cùng ngày bão di chuyển vào khu vực Quảng Ngãi-Gia Lai, cường độ giảm xuống cấp 12, giật cấp 14, sau đó bão đi sâu vào đất liền suy yếu dần thành ATNĐ, sau thành một vùng áp thấp trên khu vực Hạ Lào và tan dần (*Hình 1c*).

+ **Không khí lạnh (KKL):** Trong thời kỳ từ ngày 11/11-10/12/2025 đã xảy ra 04 đợt KKL (vào ngày 19/10, 26/10, 30/10 và 03/11), đáng chú ý đợt KKL vào đêm 19/10, đã gây gió mạnh cấp 7, giật cấp 9 tại trạm Bạch Long Vĩ, trạm Cồn Cỏ và trạm Lý Sơn có gió mạnh cấp 6, giật cấp 8; khu vực Bắc Bộ nhiệt độ thấp nhất ngày phổ biến từ 18-20°C, vùng núi từ 15-17°C, vùng núi cao có nơi dưới 13,0°C: Mẫu Sơn (Lạng Sơn) 8,9°C; Tam Đảo (Phú Thọ) 12,1°C; Sìn Hồ (Lai Châu) 12,2°C; ... Đợt KKL ngày 26/10, khu vực Bắc Bộ nhiệt độ thấp nhất ngày phổ biến từ 19-22°C, vùng núi từ 17-19°C, vùng núi cao có nơi dưới 15°C như Mẫu Sơn (Lạng Sơn) 12,7°C; Pha Đin (Điện Biên) 12,8°C; Đồng Văn (Tuyên Quang) 13,5°C; Đợt KKL ngày 03/11, khu vực Bắc Bộ nhiệt độ thấp nhất ngày phổ biến 17-20°C, vùng núi cao 15-17°C, có nơi thấp hơn như Pha Đin (Điện Biên) 12,0°C, Sapa (Lào Cai) 10,9°C, Đồng Văn (Tuyên Quang) 12,5°C, Mẫu Sơn (Lạng Sơn) 10,1°C ...

+ ***Đông, lốc, sét:*** Trên phạm vi toàn quốc đã xảy ra một số trận dông, lốc (*Bảng 2-Phụ lục*).

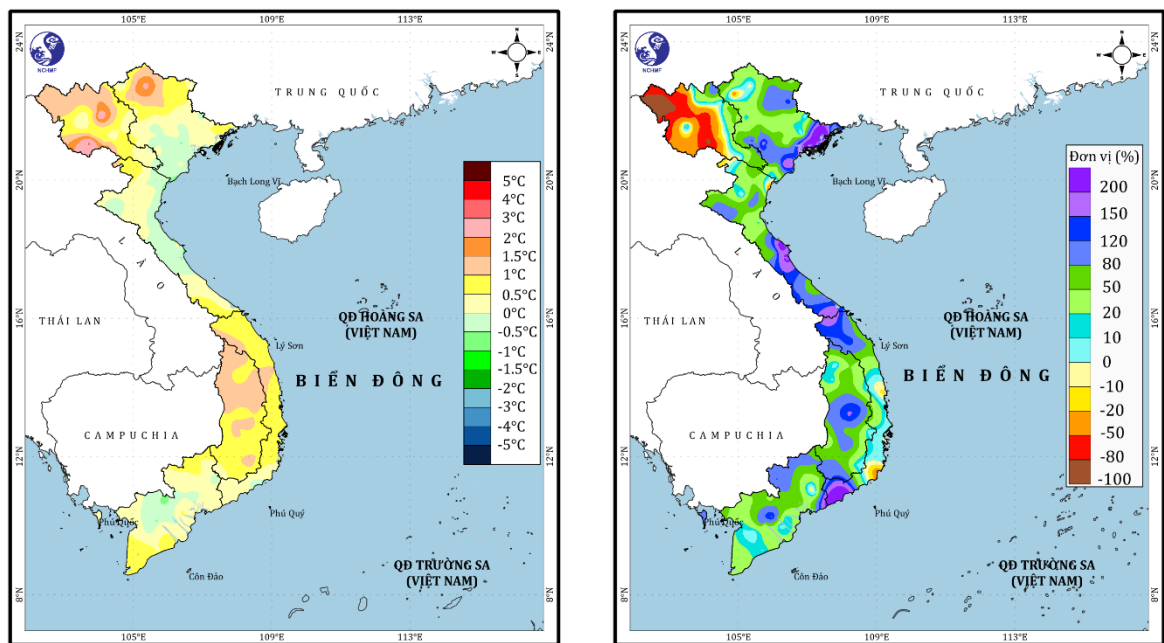
+ ***Mưa diện rộng:***

- Tại khu vực Bắc Bộ đến Nghệ An xuất hiện nhiều ngày có mưa, với 03 đợt mưa diện rộng: Từ ngày 13-16/10, 31/10-04/11 và 08-11/11 tập trung ở khu vực phía Đông Bắc Bộ và các tỉnh từ Thanh Hóa đến Bắc Nghệ An.

- Khu vực các tỉnh từ Hà Tĩnh đến Quảng Ngãi và phía Đông các tỉnh Gia Lai-Đắk Lắk liên tục có mưa vừa, mưa to, chủ yếu do chịu ảnh hưởng của bão, nhiễu động trong đới gió Đông trên cao và thời kỳ cuối tháng 10/2025 còn chịu ảnh hưởng kết hợp với ảnh hưởng của KKL. Khu vực xảy ra 03 đợt mưa lớn diện rộng: Từ ngày 16-20/10, 23/10-03/11 và 06-07/11; trong đó đáng lưu ý đợt mưa lớn kéo dài từ ngày 23/10-03/11, tổng lượng mưa (TLM) cả đợt phổ biến từ 500-800mm, có nơi trên 1000mm, đặc biệt tại Huế và Đà Nẵng có TLM trên 1500mm như tại A Lưới (Huế) 1755mm, Nam Đông (Huế) 2452mm Trà My (Đà Nẵng) 2061mm.

- Khu vực Cao nguyên Trung Bộ và Nam Bộ trong tháng có nhiều ngày có mưa dông diện rộng, có ngày xảy ra mưa vừa đến mưa to, đáng chú ý là do ảnh hưởng của hoàn lưu cơn bão số 13 (KALMAEGI), đã xảy ra mưa vừa, mưa to diện rộng từ ngày 06-07/11.

- Trong các đợt mưa lớn đề cập ở trên, tại nhiều nơi đã ghi nhận được giá trị lượng mưa ngày vượt giá trị lịch sử (GTLS) cùng thời kỳ. (Bảng 3, Bảng 4 - Phụ lục).



Hình 2: (a) Chuẩn sai nhiệt độ trung bình ($^{\circ}\text{C}$) và (b) Tỷ chuẩn lượng mưa (%) thời kỳ 11/10-10/11/2025.

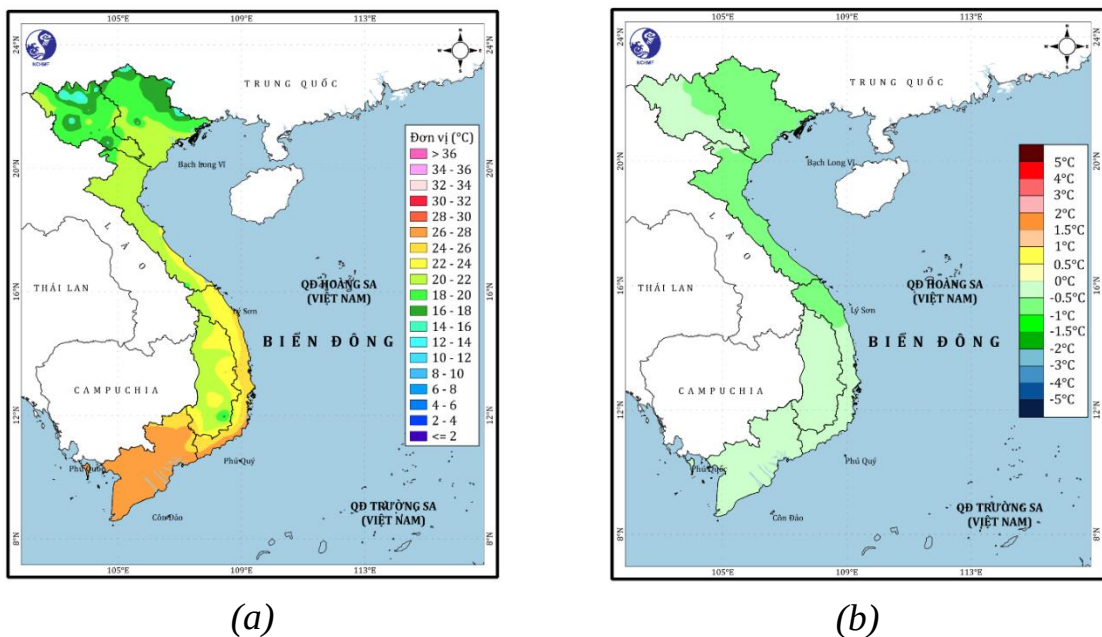
+ **Nhiệt độ trung bình (NĐTB):** NĐTB trên cả nước phổ biến xấp xỉ so với trung bình nhiều năm (TBNN) cùng thời kỳ, riêng các khu vực vùng núi Bắc Bộ và Cao nguyên Trung bộ cao hơn từ 0,5-1,5 $^{\circ}\text{C}$, có nơi cao hơn. Một số nơi đã quan

trắc được giá trị nhiệt độ cao nhất tuyệt đối ngày đạt và vượt GTLS cùng thời kỳ. (Hình 2a).

+ **Lượng mưa:** TLM tại khu vực Tây Bắc Bộ thiếu hụt 30-80% so với TBNN cùng thời kỳ. Các khu vực khác trên cả nước phổ biến cao hơn so với TBNN từ 30-60%, riêng khu vực Đồng bằng, ven biển Bắc Bộ và các tỉnh/thành phố từ Hà Tĩnh-Đà Nẵng, một số nơi tại Cao Nguyên Trung Bộ có lượng mưa cao hơn từ 80-100%, có nơi trên 100% so với TBNN cùng thời kỳ. (Hình 2b).

2. Dự báo xu thế khí hậu từ 11/11 đến 10/12/2025

2.1. Dự báo xu thế NĐTB

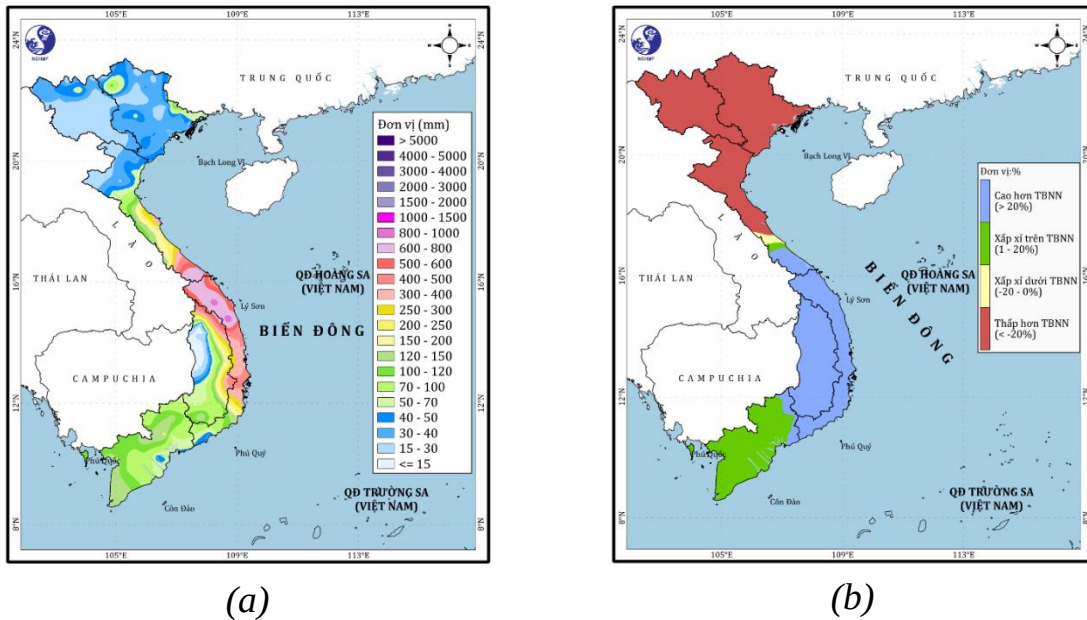


Hình 3: (a) Nhiệt độ TBNN ($^{\circ}\text{C}$) từ 11/11-10/12; (b) Dự báo chuẩn sai nhiệt độ trung bình ($^{\circ}\text{C}$) từ 11/11-10/12/2025

Trong thời kỳ dự báo, NĐTB tại phía Đông Bắc Bộ, các tỉnh/thành phố từ Thanh Hóa đến Đà Nẵng và phía đông của tỉnh Quảng Ngãi phổ biến thấp hơn từ $0,5-1,0^{\circ}\text{C}$ so với TBNN; các khu vực còn lại phổ biến thấp khoảng $0,5^{\circ}\text{C}$ so với TBNN cùng thời kỳ (Hình 3b).

2.2. Dự báo xu thế lượng mưa

Trong thời kỳ dự báo, TLM tại khu vực Bắc Bộ và các tỉnh từ Thanh Hóa đến phía bắc của Quảng Trị thấp hơn từ 10-30% so với TBNN, các khu vực còn lại TLM cao hơn từ 10-30% so với TBNN, riêng khu vực từ phía Nam Quảng Trị đến Lâm Đồng có khả năng TLM cao hơn từ 30-60% so với TBNN cùng thời kỳ (Hình 4b).



Hình 4: (a) Tổng lượng mưa (mm) TBNN từ 11/11-10/12; (b) Dự báo tỷ chuẩn lượng mưa (%) từ 11/11-10/12/2025

2.3. Cảnh báo thời tiết nguy hiểm

+ **Bão và áp thấp nhiệt đới:** Trong thời kỳ dự báo từ ngày 11/11-10/12/2025, trên khu vực Biển Đông có khả năng xuất hiện từ 01-02 cơn bão/ATNĐ và có thể ảnh hưởng đến đất liền Việt Nam (TBNN: Trên Biển Đông là 1,2 cơn, đổ bộ vào đất liền Việt Nam là 0,4 cơn).

+ **Không khí lạnh:** Trong thời kỳ dự báo, KKL tiếp tục có xu hướng gia tăng về tần suất và cường độ.

+ **Mưa diện rộng:** Tại các tỉnh/thành phố từ nam Quảng Trị đến Đà Nẵng, phía đông của tỉnh Quảng Ngãi đến Đắk Lắk và Khánh Hòa trong thời kỳ dự báo có khả năng xuất hiện các đợt mưa lớn diện rộng. Khu vực Cao nguyên Trung Bộ và khu vực Nam Bộ có thể xuất hiện một vài đợt mưa rào và dông, tập trung trong thời kỳ tháng 11/2025

+ Trên phạm vi cả nước, tiếp tục có khả năng xuất hiện các hiện tượng thời tiết nguy hiểm như dông, lốc, sét, mưa đá và gió giật mạnh.

2.4. Khả năng tác động đến môi trường, điều kiện sống, cơ sở hạ tầng, các hoạt động kinh tế-xã hội

Bão, ATNĐ và KKL gây ra gió mạnh, sóng lớn trên biển và ảnh hưởng đến các hoạt động của tàu thuyền. Đặc biệt, đề phòng mưa lớn, đặc biệt tại khu vực Miền Trung có thể gây ra lũ lụt, ngập úng ở các vùng trũng và sạt lở đất ở

vùng núi. Các hiện tượng mưa lớn và dông, lốc, sét có thể ảnh hưởng tiêu cực đến các hoạt động giao thông, sản xuất và sức khỏe cộng đồng.

Trong bối cảnh biến đổi khí hậu, thời tiết, khí hậu ngày càng diễn biến phức tạp với nhiều hình thái nguy hiểm, cực đoan như mưa lớn trong thời gian ngắn, lũ quét, sạt lở đất... Do đó, đề nghị các cấp chính quyền và người dân thường xuyên cập nhật và tích hợp thông tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn trong các bản tin ngắn hạn 1-3 ngày, để kịp thời điều chỉnh các kế hoạch sản xuất, phương án ứng phó phù hợp, đặc biệt là phương án vận hành hồ chứa phù hợp, bảo đảm an toàn công trình và vùng hạ du, cùng với đảm bảo an toàn cho các hoạt động sản xuất và dân sinh.

3. Dự báo nhiệt độ trung bình, lượng mưa từ 11/11-10/12/2025

Địa điểm dự báo (Các trạm khí tượng đặc trưng- Tỉnh/Tp-Đài KTTV Khu vực)	Thời kỳ 11-20/11		Thời kỳ 21-30/11		Thời kỳ 01-10/12		Cả thời kỳ	
	Ttb (°C)	TLM (mm)	Ttb (°C)	TLM (mm)	Ttb (°C)	TLM (mm)	Ttb (°C)	TLM (mm)
Sơn La-Sơn La (Đài KTTV Bắc Bộ)	18,5-19,5	<10	17,0-18,0	<10	16,0-17,0	<10	17,0-18,0	10-20
Lào Cai-Lào Cai (Đài KTTV Bắc Bộ)	21,0-22,0	<10	19,5-20,5	<10	18,0-19,0	<10	19,5-20,5	15-30
Lạng Sơn-Lạng Sơn (Đài KTTV Bắc Bộ)	18,0-19,0	<10	17,0-18,0	<10	15,0-16,0	<10	16,5-17,5	15-30
Việt Trì-Phú Thọ (Đài KTTV Bắc Bộ)	21,5-22,5	<10	20,0-21,0	<10	18,0-19,0	<10	21,0-22,0	20-40
Hải Phòng-Tp. Hải Phòng (Đài KTTV Bắc Bộ)	21,5-22,5	<10	20,0-21,0	<10	18,0-19,0	<10	19,5-20,5	20-40
Hà Đông-Tp. Hà Nội (Đài KTTV Bắc Bộ)	21,5-22,5	<10	20,0-21,0	5-15	18,0-19,0	5-15	20,0-21,0	20-40
Vinh-Nghệ An (Đài KTTV Trung Bộ)	21,5-22,5	5-15	20,5-21,5	20-40	19,0-20,0	15-30	20,5-21,5	40-80
Huế-Tp. Huế (Đài KTTV Trung Bộ)	22,5-23,5	330-430	21,5-22,5	150-250	21,0-22,0	150-250	21,5-22,5	600-900
Kon Tum-Quảng Ngãi (Đài KTTV Trung Bộ)	22,5-23,5	100-200	22,0-23,0	15-30	21,0-22,0	5-15	22,0-23,0	120-270
Quy Nhơn-Gia Lai (Đài KTTV Trung Bộ)	25,5-26,5	250-380	24,5-25,5	90-190	24,0-25,0	70-140	24,5-25,5	300-500
Nha Trang-Khánh Hòa (Đài KTTV Trung Bộ)	25,5-26,5	150-280	25,0-26,0	80-140	24,5-25,5	70-130	25,0-26,0	300-500

Địa điểm dự báo (Các trạm khí tượng đặc trưng- Tỉnh/Tp-Đài KTTV Khu vực)	Thời kỳ 11-20/11		Thời kỳ 21-30/11		Thời kỳ 01-10/12		Cả thời kỳ	
	Ttb (°C)	TLM (mm)	Ttb (°C)	TLM (mm)	Ttb (°C)	TLM (mm)	Ttb (°C)	TLM (mm)
Buôn Ma Thuột- Đắk Lắk (Đài KTTV Trung Bộ)	22,5-23,5	80-170	22,0-23,0	20-50	21,0-22,0	15-30	22,0-23,0	120-250
Nhà Bè-Tp. Hồ Chí Minh (Đài KTTV Nam Bộ)	27,5-28,5	70-120	27,0-28,0	40-70	26,5-27,5	20-40	27,0-28,0	100-200
Cần Thơ-Tp. Cần Thơ (Đài KTTV Nam Bộ)	26,5-27,5	50-100	26,0-27,0	40-70	26,0-27,0	20-40	26,0-27,0	100-200

Ghi chú:

- Ttb: Giá trị nhiệt độ trung bình (đơn vị: độ C);
- R: Giá trị tổng lượng mưa (đơn vị: milimét);
- Chuẩn sai: Giá trị chênh lệch của nhiệt độ/lượng mưa so với TBNN (đơn vị: độ C/milimét);
- Tỷ chuẩn: Giá trị chênh lệch tương đối của lượng mưa so với TBNN (đơn vị: %),
- Các khu vực dự báo được điều chỉnh theo địa danh hành chính mới (Bảng 1 – Phụ lục)

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 21/11/2025

Tin phát ngày: 10/11/2025./.

Soát tin: Trần Ngọc Vân

**TUQ. GIÁM ĐỐC
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
PHÒNG DỰ BÁO KHÍ HẬU**



Trần Thị Chúc

Phụ lục

Bảng 1: Các khu vực dự báo theo địa danh hành chính mới

STT	Khu vực	Gồm các tỉnh
1	Khu vực Tây Bắc Bộ	Lai Châu, Điện Biên, Sơn La, Lào Cai, khu vực phía Nam của tỉnh Phú Thọ (tỉnh Hòa Bình cũ).
2	Khu vực Đông Bắc Bộ	Tuyên Quang, Cao Bằng, Thái Nguyên, Lạng Sơn, Quảng Ninh, Tp. Hải Phòng, Bắc Ninh, Hưng Yên, Ninh Bình, Tp. Hà Nội; khu vực phía Bắc của tỉnh Phú Thọ (tỉnh Vĩnh Phúc và Phú Thọ cũ).
3	Khu vực Thanh Hóa-Huế	Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Trị, Tp. Huế.
4	Khu vực Duyên hải Nam Trung Bộ	Tp. Đà Nẵng, Khánh Hòa và ven biển các tỉnh Quảng Ngãi, Gia Lai, Đắk Lắk, Lâm Đồng.
5	Khu vực Cao nguyên Trung Bộ	Phía Tây các tỉnh Quảng Ngãi, Gia Lai, Đắk Lắk, Lâm Đồng.
6	Khu vực Nam Bộ	Đồng Nai, Tp. Hồ Chí Minh, Tây Ninh, Đồng Tháp, Vĩnh Long, Tp. Cần Thơ, An Giang, Cà Mau.

Bảng 2: Các hiện tượng thời tiết nguy hiểm ở quy mô nhỏ trong thời kỳ 11/10-10/11/2025

Hiện tượng	Khu vực	Thời gian
Sét	Quảng Ngãi	20/10/2025
Đông lốc	Cà Mau	28/10/2025

Bảng 3: Lượng mưa ngày (mm) cao nhất trong thời kỳ 11-31/10/2025 vượt GTLS

Trạm khí tượng (tỉnh/TP)	Lượng mưa cao nhất ngày trong tháng 10	Năm xuất hiện GTLS	Lượng mưa ngày vượt GTLS	Ngày xuất hiện
Nam Đông (TP Huế)	710,1	2007	968,1	27/10/2025
Phan Thiết (Lâm Đồng)	107,5	2005	244	27/10/2025
La Gi ((Lâm Đồng)	150,9	2023	164,8	29/10/2025
Phan Rí (Lâm Đồng)	60,7	2017	97,9	30/10/2025
Cát Tiên (Lâm Đồng)	199,4	2012	210	12/10/2025
Thủ Dầu Một (TP Hồ Chí Minh)	103,8	2024	136,2	23/10/2025
Phú Quốc (An Giang)	181,2	2004	200,7	30/10/2025

Bảng 4: Nhiệt độ cao nhất tuyệt đối ngày trong thời kỳ 11/10-31/10/2025 vượt GTLS

Trạm khí tượng (tỉnh/TP)	Nhiệt độ cao nhất ngày trong tháng 10	Năm xuất hiện GTLS	Nhiệt độ vượt GTLS	Ngày xuất hiện
Quảng Ngãi	35,6	2024	35,8	20/10/2025
Hoài Nhơn (Gia Lai)	34,9	1981	35,7	19/10/2025
Cam Ranh (Khánh Hòa)	35,5	2021	36	15/10/2025
Tây Ninh	35,5	2018	35,5	04/10/2025
Biên Hòa (Đồng Nai)	35,7	2024	35,9	19/10/2025
Thủ Dầu Một (TP Hồ Chí Minh)	35,5	2015,2018	35,7	15/10/2025
Côn Đảo (TP Hồ Chí Minh)	33,0	2023,2024	33,2	04/10/2025

Bảng 5: Nhiệt độ cao nhất tuyệt đối ngày trong thời kỳ 01-10/11/2025 vượt GTLS

Trạm khí tượng (tỉnh/TP)	Nhiệt độ cao nhất ngày trong tháng 11	Năm xuất hiện GTLS	Nhiệt độ vượt GTLS	Ngày xuất hiện
Hoài Nhơn (Gia Lai)	32,9	2012	33,5	07/11/2025